

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

#### **TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH K**

##### **Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

1. Thẩm phán – Chủ trì phiên họp: Bà Huỳnh Thị Xuân Oanh
2. Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh K

Ngày 22 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh K, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 31/2020/QĐ - TA ngày 08 tháng 06 năm 2020; Thông báo chuyển phiên họp ngày 15 tháng 07 năm 2020 (hồ sơ thụ lý số 31/2020/TLST-XLHC ngày 03 tháng 07 năm 2020) đối với:

Họ và tên: H- Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/07/1987; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nguyên quán: **H**; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố **L**, phường **L**, thành phố C; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/01/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 07 năm tù về tội: “Cướp tài sản” tại bản án số 11, chấp hành xong ngày 01/09/2009. Ngày 17/06/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 100/2011/HSPT chấp hành xong ngày 11/10/2011. (Có mặt tại phiên họp).

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị tham gia phiên họp: Ông Trần Văn Dũng – Chuyên viên Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố C, tỉnh K là đại diện cơ quan đề nghị theo giấy ủy quyền ngày 22/06/2020 của Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố C. (Có mặt).
2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh K tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

### **NHẬN THẤY:**

Hành vi vi phạm của người bị đề nghị như sau: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 18/06/2020, tổ công tác Công an phường **N**, thành phố C trong quá trình tuần tra, kiểm soát trên địa bàn thì phát hiện đối tượng có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy; đối tượng khai nhận thân nhân lai lịch là **H**, tổ công tác tiến hành mời đối tượng trên về trụ sở làm việc tại Công an phường **N** để làm việc. Tại đây đối tượng khai nhận đã sử dụng ma túy vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 17/6/2020. Tại Công an phường **N**, tiến hành thử nhanh chất ma túy bằng que thử FaStep đối với

**H**, kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) Công an phường **N** đã tiến hành xác minh nơi cư trú xác định **H** không có nơi cư trú ổn định.

Ngày 18/06/2020, Ủy ban nhân dân phường **N** ban hành Quyết định số 170/QĐ – UBND giao cho Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh **K** quản lý người bị đề nghị áp dụng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 23/06/2020, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh **K** có phiếu trả lời kết quả xác định **H** nghiện ma túy loại Methamphetamine. Ngày 29/06/2020, Ủy ban nhân dân phường **N** có văn bản số 890/TTr-UBND đề nghị kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 30/06/2020, Phòng tư pháp thành phố **C** ban hành Thông báo kết quả kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 305/TB- TP.

Tại công văn số 253/TBXH ngày 02/07/2020, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố **C** đề nghị Tòa án nhân dân thành phố **C** áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **H** với thời hạn là 24 (*hai mươi bốn*) tháng. Tại phiên họp, đại diện cơ quan đề nghị đã đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh **K** đối với **H**.

Phát biểu tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố **C** đề nghị thẩm phán chủ trì phiên họp chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố **C**, ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh **K** đối với **H**.

Người bị đề nghị **H** tại phiên họp cho rằng hành vi vi phạm của đối tượng là đúng nhưng đề nghị được xem xét được giảm thời gian chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

### **XÉT THẤY:**

[1] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **H** đã đảm bảo theo quy định của Điều 95, 96 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 19 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20/10/2014 về trình tự, thủ tục, xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa tại Tòa án nhân dân; Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016.

[2] Về nội dung: Qua kết quả xét nghiệm, biên bản vi phạm hành chính, lời khai của **H** và các tài liệu đã thể hiện **H** là đối tượng nghiện ma túy. Qua xác minh, **H** không có nơi cư trú ổn định.

Do vậy, hành vi của **H** đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3] Ngày 17/01/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 07 năm tù về tội: “Cướp tài sản” tại bản án số 11, chấp hành xong ngày 01/09/2009, Ngày 17/06/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 100/2011/HSPT chấp hành xong ngày 11/10/2011 nhưng lại sử dụng ma túy trái phép nên cần xử lý nghiêm.

[4] Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố C, phải đưa H vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh K một thời gian nhằm mục đích cai nghiện, chữa bệnh, lao động, học tập.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh K đối với **H**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **15 (mười lăm) tháng**, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh K để quản lý (ngày 18/06/2020).

3. Quyền khiếu nại của người bị đề nghị, quyền kiến nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố C, quyền kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C là 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an thành phố C, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố C có trách nhiệm thi hành quyết định này.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP.C;
- Công an TP. C;
- Công an P. N;
- Người bị áp dụng;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh K;
- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội TP. C;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Xuân Oanh**